

Bản án số: 04/2023/HS-ST

Ngày: 10-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN P - TỈNH H

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Mạnh Q;

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H, Thư ký Tòa án nhân dân huyện P;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc A, Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 04/2023/TLST-HS ngày 28/02/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 03/2023/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1981; sinh trú quán: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn B (đã chết) và con bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1951; Vợ: Vũ Thị Thu H, sinh năm 1981; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 2004, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/11/2014 bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo; tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thay Th biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo **Phạm Văn V**, sinh năm 1972; sinh trú quán: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Phạm Văn Th (đã chết) và con bà: Đỗ Thị N, sinh năm 1927; Vợ: Trần Thị Đ, sinh năm 1978; Con: 02 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thay Th biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo **Hoàng Văn Tr**, sinh năm 1971; sinh trú quán: Thôn Duyệt Văn, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Hoàng Văn L (đã chết) và con bà Đoàn Thị Ng, sinh năm 1936; Vợ: Vũ Thị B, sinh năm 1973; Con: 03 con, con lớn nhất sinh năm 1994, con nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 28/02/2003 bị Tòa phúc thẩm Tòa án

nhân dân tối C tại H xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội Cướp tài sản (bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 02/9/2004), ngày 08/4/2002 bị Ủy ban nhân dân xã M xử phạt hành chính (hình phạt tiền) về hành vi gây rối mất trật tự an ninh thôn xóm (bị cáo chưa nộp phạt); tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thay Th biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Bị cáo **Vũ Văn Th**, sinh năm 1989; sinh trú quán: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch Việt Nam; con ông: Vũ Văn V, sinh năm 1965 và con bà : Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Vợ, con: Chưa; Tiền án, tiền sự: Chưa; tạm giữ từ ngày 04/02/2023 đến ngày 07/02/2023 thay Th biện pháp ngăn chặn bằng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú; tạm giam: Không. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Anh Vũ Văn C, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H. “vắng mặt”

Người chứng kiến: Ông Trần Xuân B, sinh năm 1958; nơi cư trú: Thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H. “vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Chiều ngày 04/02/2023, Phạm Văn V, sinh năm 1972, Vũ Văn Th, sinh năm 1989 đều ở cùng thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H và Hoàng Văn Tr, sinh năm 1971 ở thôn Duyệt Văn, xã M, huyện P, tỉnh H đến nhà Nguyễn Văn H, sinh năm 1971 ở thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H ngồi chơi; khi đến nhà H cả bốn bị cáo ngồi chơi, uống nước với nhau. Đến khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, thì tất cả cùng rủ nhau đánh bạc và thống nhất đánh bạc dưới hình thức “đánh liêng” thắng thua bằng tiền. Cả bốn bị cáo đi vào gian buồng nhà Nguyễn Văn H, lấy một bộ bài gồm 52 quân bài tú lơ khơ có sẵn ở đó để đánh bạc. Mỗi bị cáo được chia 03 quân bài và tố với mức tiền tối thiểu là 10.000 đồng/người/ván (gọi là tiền gà), tối đa một người không quá 50.000 đồng/người/ván; nếu ai không theo thì úp bài (nhận thua). Sau khi so bài, bài ai lớn nhất thì thắng toàn bộ số tiền của những người chơi đã cược. Thứ tự bài lớn nhất là bài sáp (có 03 quân bài giống nhau, trong đó 03 quân Át (A) là lớn nhất, sau đến bài liêng (03 quân bài liên tiếp nhau, trong đó Q,K, A là lớn nhất), sau đến bài có đôi (có 02 quân bài trùng nhau trong bộ J-Q-K, đôi K là lớn nhất), cuối cùng là tính điểm (điểm 9 là lớn nhất). Trường hợp nếu bài ngang điểm nhau thì so chất theo thứ tự rô, cơ, tép, bích. Khi đánh bạc tại nhà bị cáo H, các bị cáo không phải trả tiền cho ai cũng không có ai vay mượn, cầm cố đồ vật, tài sản sản gì; không còn ai khác tham gia đánh bạc cùng. Đến khoảng 14 giờ cùng ngày, khi các bị cáo đang đánh bạc thì bị Công an huyện P và công an xã M phát hiện và bắt quả tang. Tại vị trí các bị cáo tham gia đánh bạc thu giữ

số tiền 13.550.000 đồng và 52 quân bài tú lơ khơ đã qua sử dụng; ngoài ra không thu giữ tài sản, đồ vật gì trên người các bị cáo.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận: Trước khi đánh bạc, bị cáo Nguyễn Văn H có 2.200.000 đồng; bị cáo Phạm Văn V có 8.550.000 đồng, bị cáo Hoàng Văn Trường có 800.000 đồng và bị cáo Vũ Văn Th có 2.000.000 đồng; các bị cáo đều khai nhận số tiền trên các bị cáo đều dùng vào việc đánh bạc.

Về vật chứng vụ án: Số tiền 13.550.000 đồng và 52 quân bài tú lơ khơ hiện đang quản lý tại tài khoản và kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện P.

Tại Cơ quan điều tra, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th đều đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSPC ngày 28/02/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện P, tỉnh H truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th về tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình và đều đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P trình bày luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th về tội “*Đánh bạc*”.

Đề nghị áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Văn H. Xử phạt tiền bị cáo Hoà từ 23.000.000 đồng đến 25.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn V. Xử phạt tiền bị cáo V từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn Tr. Xử phạt tiền bị cáo Tr từ 21.000.000 đồng đến 23.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Th. Xử phạt tiền bị cáo Th từ 20.000.000 đồng đến 22.000.000 đồng sung quỹ nhà nước.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đề nghị: Tịch thu sung

công quỹ nhà nước số tiền 13.550.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14, các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo đều nhất trí với nội dung đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P; không ai có ý kiến tranh luận gì.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng:

Tất cả 04 bị cáo đều nhận thấy hành vi đánh bạc ngày 04/02/2023 là vi phạm pháp luật và đều đề nghị Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, các bị cáo hứa sẽ không vi phạm và trở thành người có ích cho gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm Q, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp khách quan với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp các vật chứng thu giữ. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Trong khoảng thời gian từ 13 giờ 30 phút đến 14 giờ 00 phút ngày 04/02/2023 tại nhà bị cáo Nguyễn Văn H ở thôn N, xã M, huyện P, tỉnh H; các bị cáo gồm: Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th đã cùng tham gia đánh bạc dưới hình thức “*đánh liêng*” được thua bằng tiền; thu giữ tại vị trí các bị cáo đánh bạc số tiền 13.550.000 đồng. Các bị cáo H, V, Tr và Th đều đã thừa nhận số tiền thu giữ 13.550.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc. Do đó, hành vi của các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th đã phạm tội “*Đánh bạc*” quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự như tội danh, điều luật theo Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của Viện Kiểm sát nhân dân huyện P là có căn cứ và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự công cộng, gây mất an ninh trật tự ở địa phương, góp phần gia tăng tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và là

người có năng lực hành vi đầy đủ, nhận thức rõ được tác hại của việc đánh bạc nhưng vẫn vi phạm nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi phạm tội của mình.

[3] Khi quyết định hình phạt, Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; nhân thân, vị trí, vai trò người phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo.

Về vị trí, vai trò của các bị cáo: Các bị cáo H, V, Tr và Th đồng phạm với nhau về tội “Đánh bạc”, trong đó: bị cáo H có nhân thân xấu, lại dùng nhà của mình để các bị cáo cùng tham gia đánh bạc nên bị cáo giữ vai trò C nhất trong vụ án; bị cáo V là người có số tiền dùng để đánh bạc nhiều nhất, bị cáo Tr có nhân thân xấu nên bị cáo V, bị cáo Tr giữ vai trò C thứ hai sau bị cáo H, và cuối cùng là bị cáo Th giữ vai thấp nhất trong vụ án.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo V và Th phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, V, Tr và Th quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo H, V, Tr có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính Q địa phương xác nhận nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo H và bị cáo Tr đều có nhân thân xấu, đã bị kết án nhưng đều đã được xóa tích từ lâu. Các bị cáo V và Th đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Xét thấy các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, bị cáo V, bị cáo Th phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt; các bị cáo Hoà, V, Tr có đơn trình bày hoàn cảnh khó khăn được chính Q địa phương xác nhận. Trong quá trình điều tra, truy tố, các bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú đã chấp hành tốt quy định của pháp luật tại địa phương, không vi phạm pháp luật mới do đó không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền như đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện P cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo thành người biết tuân thủ pháp luật.

[4] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo H, V, Tr, Th bị xử phạt hình phạt chính là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Các biện pháp tư pháp:

Về xử lý vật chứng:

+ Số tiền 13.550.000 đồng là tiền các bị cáo dùng để đánh bạc nên sẽ bị tịch thu sung công quỹ nhà nước.

+ 52 quân bài tú lơ khơ không còn giá trị sử dụng sẽ bị tịch thu cho tiêu hủy.

[6] Về án phí: Các bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Nguyễn Văn H, Hoàng Văn Tr.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Văn V.

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 35 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Vũ Văn Th.

Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Văn H, Phạm Văn V, Hoàng Văn Tr và Vũ Văn Th phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt:

- Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Hoà 25.000.000 đồng (hai mươi lăm triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Phạm Văn V 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Hoàng Văn Tr 23.000.000 đồng (Hai mươi ba triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

- Phạt tiền bị cáo Vũ Văn Th 22.000.000 đồng (Hai mươi hai triệu đồng) sung quỹ nhà nước.

Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu sung công quỹ nhà nước số tiền 13.550.000 đồng. Tịch thu cho tiêu hủy 52 quân bài tú lơ khơ.

(Tình trạng, đặc điểm các vật chứng được mô tả cụ thể theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 01/3/2023 giữa Công an huyện và Chi cục Thi hành án dân sự huyện P).

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội 14. Buộc các bị cáo, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Các bị cáo có Quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện P;
- VKSND tỉnh H;
- CQĐT & VP CA huyện P;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự & Dân sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Mạnh Q